

Người Chấp sự theo Thánh Kinh

The Qualities of A Biblical Deacon

Công vụ [Acts](#) 6:1-8

1 Ti-mô-thê [Timothy](#) 3:8-13

Người Chấp sự theo Thánh Kinh

The Qualities of A Biblical Deacon

Người Chấp sự theo Thánh Kinh... – A Biblical Deacon...

1. Phải là một người **Thánh** đờ - **Must be a Saint**
2. Phải là một người **Tôi** tớ - **Must be a Servant**
3. Phải là một người **Tinh** binh - **Must be a Soldier**

Phải là một người Thánh đồ - **Must be a Saint**

Công vụ **Acts 6:2-4**

*Mười hai sứ đồ triệu tập toàn thể tín hữu tuyên bố: "Bỏ việc phục vụ Lời của Đức Chúa Trời để đi hầu bàn là điều không nên làm. **3** Vậy thưa anh em xin hãy chọn giữa vòng mình bảy người được chứng nhận là tốt, đầy đầy Thánh Linh và khôn ngoan; chúng tôi sẽ giao trách nhiệm này. **4** Còn chúng tôi sẽ chuyên tâm cầu nguyện và phục vụ Lời Chúa." (Công vụ 6:2-4)*

So the Twelve gathered all the disciples together and said, "It would not be right for us to neglect the ministry of the word of God in order to wait on tables. ³ Brothers and sisters, choose seven men from among you who are known to be full of the Spirit and wisdom. We will turn this responsibility over to them ⁴ and will give our attention to prayer and the ministry of the word." (Acts 6:2-4)

Phải là một người Thánh đồ - Must be a Saint

a) Phải chắc chắn có sự cứu rỗi trong Chúa Giê-xu Christ

Must for sure to have salvation in Jesus Christ

“Anh chị em hãy tự xét mình xem có ở trong đức tin không. Hãy tự thử mình, anh chị em không biết rằng Chúa Cứu Thế Giê-xu đang ở trong anh chị em sao? Trừ khi anh chị em không đạt tiêu chuẩn.” (2 Cor 13:5)

Examine yourselves to see whether you are in the faith; test yourselves. Do you not realize that Christ Jesus is in you—unless, of course, you fail the test? (2Cor 13:5)

Phải là một người Thánh đồ - Must be a Saint

b) Phải được công nhận bởi các Thánh đồ trong hội thánh

There must be a recognition by the saints

“Họ phải được thử nghiệm trước, nếu không có gì đáng trách, mới được làm chấp sự.” (1 Ti-mô-thê 3:10)

They must first be tested; and then if there is nothing against them, let them serve as deacons. (1 Timothy 3:10)

Phải là một người Thánh đồ - Must be a Saint

c) **Phải đầy đầy Đức Thánh Linh** – There must be fill of the Holy Spirit

“... phải đầy đầy Thánh Linh.” (Công vụ 6:3)

“... to be full of the Spirit”(Acts 6:3)

Galati 5:22-23 “Nhưng trái của Thánh Linh là: Yêu thương, vui mừng, bình an, nhẫn nại, nhân từ, lương thiện, trung tín, 23 khiêm nhu, tiết độ, không có luật nào ngăn cấm các điều đó.”

Galatians 5:22-23 “But the fruit of the Spirit is love, joy, peace, forbearance, kindness, goodness, faithfulness, ²³ gentleness and self-control. Against such things there is no law.”

Phải là một người Tôi tớ - Must be a Servant

1 Ti-mô-thê Timothy 3:8-13

Cũng thế, chấp sự phải là người đứng đắn, không nói hai lời, không nghiện rượu, không tham lợi phi nghĩa, 9 giữ vững huyền nhiệm của đức tin với lương tâm trong sạch. 10 Họ phải được thử nghiệm trước, nếu không có gì đáng trách, mới được làm chấp sự.

In the same way, deacons are to be worthy of respect, sincere, not indulging in much wine, and not pursuing dishonest gain. ⁹ They must keep hold of the deep truths of the faith with a clear conscience. ¹⁰ They must first be tested; and then if there is nothing against them, let them serve as deacons.

Phải là một người Tôi tớ - Must be a Servant

1 Ti-mô-thê Timothy 3:8-13

11 Vợ chấp sự cũng vậy, phải đứng đắn, không nói xấu, nhưng tiết độ và trung tín trong mọi việc. 12 Các chấp sự phải là người chỉ có một chồng một vợ, khéo quản trị con cái và gia đình mình. 13 Vì ai làm chấp sự tốt sẽ đạt được địa vị cao trọng và bảo đảm lớn trong đức tin nơi Chúa Cứu Thế Giê-su.

11 In the same way, the women are to be worthy of respect, not malicious talkers but temperate and trustworthy in everything. 12 A deacon must be faithful to his wife and must manage his children and his household well. 13 Those who have served well gain an excellent standing and great assurance in their faith in Christ Jesus.

Phải là một người Tôi tớ - Must be a Servant

a) Tôi tớ của Chúa (1 Ti-mô-thê Timothy 3:8-13) God's servant

- * Đứng đắn - *worthy of respect*
- * Không nói hai lời - *not double-tongued*
- * Không nghiện ngập – *No addiction*
- * Không tham lợi phi nghĩa - *not pursuing dishonest gain*
- * Giữ vững huyền nhiệm của đức tin với lương tâm trong sạch
keep hold of the deep truths of the faith with a clear conscience
- * Được thử nghiệm trước... xứng đáng - *must first be tested*

Phải là một người Tôi tớ - Must be a Servant

a) Tôi tớ của Chúa (1 Ti-mô-thê 3:8-13)

* Người vợ - *wife*

* Khéo quản trị con cái và gia đình

manage his children and his household well

Phải là một người Tôi tớ - **Must be a Servant**

b) **Phục vụ những người trung tín** - **He is to serve the faithful**

Công vụ **Acts** 6:1-4 “...”

Phải là một người Tôi tớ - Must be a Servant

c) Phục vụ những người vấp ngã - **He is to serve the fallen**

Đạo của Đức Chúa Trời ngày càng phát triển, số tín hữu tại Giê-ru-sa-lem gia tăng nhiều lắm, cả một số đông các vị tế lễ cũng thuận phục Đạo (Công vụ 6:7)

Then the word of God spread, and the number of the disciples multiplied greatly in Jerusalem, and a great many of the priests were obedient to the faith. (Acts 6:4)

“... được lòng tất cả mọi người. Mỗi ngày, Chúa tăng thêm số người được cứu.” (Công vụ 2:47)

praising God and having favor with all the people. And the Lord added to the church daily those who were being saved. (Acts 2:47)

Phải là một người Tinh binh - Must be a Soldier

a) Phải chiến đấu vì Kinh Thánh (1 Ti-mô-thê Timothy 3:9)

To fight for the scriptures

“giữ vững huyền nhiệm của đức tin với lương tâm trong sạch.”

“holding the mystery of the faith with a pure conscience”

Phải là một người Tinh binh - Must be a Soldier

b) **Phải chiến đấu vì các thánh đồ** (Công vụ Acts 6:7)

To fight for the saints

“Đạo của Đức Chúa Trời ngày càng phát triển, số tín hữu tại Giê-ru-sa-lem gia tăng nhiều lắm, cả một số đông các vị tế lễ cũng thuận phục Đạo”

Then the word of God spread, and the number of the disciples multiplied greatly in Jerusalem, and a great many of the priests were obedient to the faith.

c) **Phải chiến đấu vì tội nhân** (Công vụ 6:8; 6:9-7:60; 8:5-40)

To fight for the sinners (Acts 6:8; 6:9-7:60; 8:5-40)

Tích cực trong việc truyền bá Phúc âm

Người Chấp sự theo Thánh Kinh

The Qualities of A Biblical Deacon

Người Chấp sự theo Thánh Kinh... – A Biblical Deacon...

1. Phải là một người **Thánh** đờ - **Must be a Saint**
2. Phải là một người **Tôi** tớ - **Must be a Servant**
3. Phải là một người **Tinh** binh - **Must be a Soldier**

Cầu Nguyện - Prayer

Kính lạy Chúa, Con nguyện là một thánh đồ đầy dẫy Đức Thánh Linh, một tôi tớ trung tín, một tinh binh hoàn thành sứ mạng Chúa giao phó trong Lời Ngài. Trong Danh Chúa Giê-xu Christ, Amen!

Dear God, I pray to be a filled Holy Spirit saint, a faithful servant, and a soldier to complete your great commission as written in the scripture. In Jesus' Name, Amen!